

Số: 18/QĐ-TA

Quy Nhơn, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN – TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà **Phạm Thị Hồng Diễm**
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà **Hồ Thị Mỹ Trinh**

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 19/QĐ-TA ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lương Từ H; Sinh ngày: 06/5/1993 tại tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 1 N, phường L, TP .Q, tỉnh Bình Định; Số CCCD: 052093017245; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/10/2024 bị Công an T2 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Con ông: Lê Đình B (chết) và bà: Đặng Thị Q (chết); Lương Từ H vắng mặt tại phiên họp, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- 1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Hoàng T - Phó Trưởng phòng L1, tỉnh Bình Định.
- 2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn:* Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Từ đầu năm 2024 Lương Từ H bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine). Tới ngày 15/10/2024 H sử dụng ma túy đá một mình tại nhà trọ 15/4 N, TP ., đến ngày 17/10/2024 Công an thành phố T2 tiến hành thử test nước tiểu của H cho kết quả dương tính với ma túy đá (Methamphetamine) nên ngày 23/10/2024 bị Công an thành phố T2 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 23/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm đối với H.

Đến tới ngày 26/10/2024, H sử dụng ma túy đá một mình tại nhà trọ số A N. Đến ngày 30/10/2024, Công an phường L phối hợp Đội CSĐTTP về ma túy

Công an thành phố T2 kiểm tra và thử test nước tiểu của Lương Từ H cho kết quả dương tính với ma túy đá (Methamphetamine), do đó ngày 30/10/2024 Công an phường L đã đề nghị Trạm Y tế phường Đ, TP . xác định tình trạng nghiện ma túy đối với H theo quy định. Cùng ngày, Trạm Y tế phường Đ, TP . trả kết quả xác định Lương Từ H nghiện Methamphetamine. Sau khi được thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy và giải thích các quy định của pháp luật thì Lương Từ H đã không đăng ký cai nghiện tự nguyện trong vòng 05 ngày làm việc. Vì vậy, ngày 07/11/2024, Ủy ban nhân dân phường L, TP . đã lập hồ sơ chuyển Phòng L1 để đề nghị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Từ H.

Ý kiến của Cơ quan đề nghị: Lương Từ H đã bị Công an T2 phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đang trong diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy của phường L nhưng Lương Từ H tiếp tục sử dụng ma túy, theo “Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy” ngày 30/10/2024 của Trạm y tế phường Đ, TP . đã xác định Lương Từ H nghiện Methamphetamine, tuy nhiên Lương Từ H không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đưa Lương Từ H vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc lập hồ sơ đề nghị đưa Lương Từ H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, từ thủ tục lập hồ sơ đề nghị đến khi Tòa án thụ lý và ra Quyết định mở phiên họp đúng theo trình tự thủ tục luật định. Đề nghị đưa Lương Từ H vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Ngày 15/10/2024, Lương Từ H sử dụng ma túy nên ngày 23/10/2024 bị Công an thành phố T2 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm. Đến tối ngày 26/10/2024, H tiếp tục sử dụng ma túy đá nên ngày 30/10/2024 Công an phường L đề nghị Trạm Y tế phường Đ, TP . xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Lương Từ H. Theo “Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy” ngày 30/10/2024 của Trạm y tế phường Đ, TP . đã xác định Lương Từ H nghiện Methamphetamine nhưng L Từ Hảo không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Điều 32 Luật phòng, chống ma túy nên Phòng L1, tỉnh Bình Định có văn bản số: 602/ĐN-CNBB ngày 14 tháng 11 năm 2024 đề nghị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lương Từ H vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng, theo quy định tại Khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ. Lương Từ H đã bị Công an T2 phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đang trong diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy của phường L theo Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ, lẽ ra sau khi biết bản thân

nghiện ma túy Methamphetamine và được giải thích quy định của pháp luật, Lương Từ H phải đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng H không tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy theo quy định. Do đó áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lương Từ H vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết.

Xét về nhân thân của người bị đề nghị thì Lương Từ H không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình làm việc, Lương Từ H đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Từ H; Sinh ngày: 06/5/1993 tại tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 1 N, phường L, TP .Q, tỉnh Bình Định.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng LĐ-TB và XH phối hợp với Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định có trách nhiệm tổ chức thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Công an TP. Quy Nhơn;
- Cơ sở cai nghiện ma túy (02 bản, giao cho Lương Từ Háo 01 bản);
- Phòng LĐ-TB và XH TP. Quy Nhơn;
- UBND P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Diễm

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.⁽⁸⁾
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
5. Cơ quan thi hành quyết định:⁽⁹⁾

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Ghi theo khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh;
- Lưu hồ sơ.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09:

- (1) và (3) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).
- (2) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ “(không áp dụng)”.
- (4) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H).
- (5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.
- (6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) Trường hợp Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần quyết định; trường hợp Tòa án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

(9) Ghi tên cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.